

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
1. Đặc tính kỹ thuật của hàng hóa		
Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ	<ul style="list-style-type: none"> - Đáp ứng đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ hoàn toàn phù hợp đáp ứng yêu cầu e-HSMT. -Nếu e-HSMT có gợi ý nhiều lựa chọn, “/”, “hoặc”, “tương đương” thì khi dự thầu e-HSDT phải nêu rõ, chính xác. -Nhà thầu ghi rõ mỗi hàng hóa đi kèm là tên các file catalogue hoặc tên file tài liệu kỹ thuật hoặc đường dẫn website hãng sản xuất để chứng minh (nộp cùng HSDT). Catalogue hoặc tài liệu kỹ thuật của hàng hóa phải do hãng sản xuất phát hành, trong đó phải nêu đầy đủ tính năng, thông số kỹ thuật thiết bị (nếu không phải bằng tiếng Việt thì phải kèm bản dịch sang tiếng Việt). -Nếu Nhà thầu dự thầu hàng hóa có những điểm sai khác, có mức độ đáp ứng tương đương hoặc cao hơn so với yêu cầu được quy định tại Chương V của E-HSMT thì e-HSDT phải kèm Bảng so sánh sự khác biệt, thuyết minh và phải kèm theo 	Đạt

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
	<p>tài liệu chứng minh tính đáp ứng đó.</p> <ul style="list-style-type: none"> -Đối với hàng hóa dự thầu có kèm phần mềm thì tất cả phần mềm phải có bản quyền. - Hàng hoá phải mới 100%, nguyên thùng, hộp, chưa qua sử dụng, sản xuất từ ngày 01/01/2024 trở về sau. - Hàng hóa cung cấp phải có giấy chứng nhận xuất xứ (CO), giấy chứng nhận chất lượng (CQ) đối với hàng hóa nhập khẩu; Giấy chứng nhận chất lượng và Giấy xuất xưởng đối với hàng hóa trong nước. 	
	- Không đáp ứng một trong các yêu cầu nêu trên	Không đạt
2. Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa		
Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa	Nhà thầu có thuyết minh về giải pháp cung cấp hàng hóa phù hợp, khả thi và hiệu quả kinh tế	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
3. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì		
Kế hoạch cung cấp và dịch vụ bảo hành, bảo trì	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu phải trình bày được kế hoạch cung cấp và dịch vụ bảo hành, bảo trì. - Nhà thầu phải có cam kết cử cán bộ có trình độ chuyên môn kỹ thuật tập huấn, hướng dẫn sử dụng cho các cán bộ phụ trách kỹ thuật của Đơn vị thụ hưởng có thể sử dụng thiết bị. - Nhà thầu phải có Bản cam kết về bảo hành, bảo trì như sau: <ul style="list-style-type: none"> + Bảo hành sản phẩm tận nơi lắp đặt thiết bị với thời gian: 12 tháng +Trong thời gian bảo hành, nếu hư hỏng thì trong vòng 12 giờ kể từ lúc nhận được thông báo bằng điện thoại/email/văn bản, thì Nhà thầu phải cam kết có mặt tại địa chỉ của Chủ đầu tư để khắc phục sự cố. Trường hợp nhà thầu không có khả năng khắc phục hoặc đến khắc phục trễ so với 	Đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
	<p>thời gian quy định của hợp đồng mà không được sự đồng ý bằng văn bản của Chủ đầu tư thì Chủ đầu tư sẽ mời đơn vị khác thay thế, mọi chi phí sửa chữa do Nhà thầu chịu.</p> <p>+ Tất cả các sản phẩm nếu trong vòng 30 ngày kể từ ngày nghiệm thu đưa vào sử dụng mà bị lỗi kỹ thuật do nhà sản xuất thì Nhà thầu phải đổi ngay sản phẩm mới 100% (thông số kỹ thuật tương đương hoặc cao hơn) mà không phải phát sinh chi phí cho Chủ đầu tư.</p> <p>+ Giá trị hàng hóa chào thầu đã bao gồm chi phí lắp đặt, bảo hành tận nơi.</p>	
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu nêu trên	Không đạt
4. Tiến độ cung cấp hàng hóa		
Tiến độ cung cấp hàng hóa	Bàn giao toàn bộ hàng hóa trong vòng ≤ 90 ngày kể từ khi ký hợp đồng.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
5. Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu và chất lượng hàng hóa đã được sử dụng được quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP: trong khoảng thời gian từ 01/01/2022 đến thời điểm dự thầu)		
Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu và chất lượng hàng hóa đã được sử dụng được quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP: trong khoảng thời gian từ 01/01/2022 đến thời điểm dự thầu)	Nhà thầu không có thông tin vi phạm	Đạt
	Nhà thầu có thông tin vi phạm	Không đạt

Nội dung đánh giá	Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
Kết luận: Nhà thầu được kết luận là đạt khi đáp ứng đủ cả 05 tiêu chí nêu trên, trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5 thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo	

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Căn cứ tính chất, quy mô của từng gói thầu cụ thể mà lựa chọn một trong các phương pháp dưới đây cho phù hợp:

4.1. Phương pháp giá thấp nhất¹:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

- Trường hợp Mục 13.5 E-BDL quy định nhà thầu chào theo Mẫu số 12.1 (12.1A hoặc 12.1B hoặc 12.1C) Chương IV:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, giá dự thầu sau giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

- Trường hợp Mục 13.5 E-BDL quy định nhà thầu chào theo Mẫu số 12.2 (12.2A hoặc 12.2B hoặc 12.2C) Chương IV:

Bước 1. Xác định giá dự thầu không bao gồm thuế, phí, lệ phí liên quan đến nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có), thuế VAT, sau khi giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu không bao gồm thuế, phí, lệ phí liên quan đến nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có), thuế VAT, sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

4.2. Phương pháp giá đánh giá²:

Cách xác định giá đánh giá theo các bước sau đây:

Bước 1.

- Trường hợp Mục 13.5 E-BDL quy định nhà thầu chào theo Mẫu số 12.1 (12.1A hoặc 12.1B hoặc 12.1C) Chương IV thì xác định giá dự thầu sau giảm giá (nếu có).

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 4.2 Mục 4 Chương này. Đối với gói thầu mua sắm tập trung áp dụng lựa chọn nhà thầu theo khả năng cung cấp, áp dụng phương pháp giá thấp nhất.

² Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 4.1 Mục 4 Chương này.